

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 62

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 19 tháng 06 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 58, hàng thứ 5 từ dưới lên, chúng ta xem từ câu thứ hai:

“Do vậy một pháp viên mãn công đức của hết thầy pháp, đó gọi là ‘viên mãn đầy đủ công đức’. Đại Sớ nói: như sao Bắc Đẩu ngụ nơi đâu thì các tinh tú đều châu về”, hôm qua chúng ta học đến đây. Huyền môn “chủ bạn viên minh đầy đủ công đức”, chủ bạn là nói tất cả pháp, tất cả pháp này, thông thường chúng ta dùng sáu chữ để nói rõ, là tánh tướng, lý sự, nhân quả của tất cả pháp, bất luận là pháp thế gian hay pháp xuất thế gian, hiện nay trong Phật pháp gọi là y báo và chánh báo, trong khoa học gọi là vật chất và tinh thần, lớn là nói đến vũ trụ, nhỏ là nói đến vi trần, là bất kỳ một pháp nào trong đây. Trong kinh Đại thừa thường nêu ví dụ là một vi trần, một sợi lông, vi trần là thứ nhỏ nhất trong y báo, sợi lông là đầu sợi lông của chúng ta, là thứ nhỏ nhất trong chánh báo, không thứ nào không viên minh đầy đủ công đức, viên là viên mãn, nó không mảy may khiếm khuyết, toàn bộ vũ trụ đều ở trong một vi trần, trong một sợi lông, điều này không cách nào tưởng tượng được. Cho nên cảnh giới này, trong phẩm *Nhập cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn* của Tứ Thập Hoa Nghiêm chính là nói về điều này. Cảnh giới này chúng ta không cách nào tưởng tượng được, cũng không cách nào giảng rõ ràng được. Thế nhưng Thế Tôn có trí tuệ, có phương tiện khéo léo, ngài đã nói rất tường tận cho chúng ta. Song chúng ta vẫn chẳng dễ nghe hiểu, nguyên nhân do đâu? Chúng ta có nghiệp chướng, đức Phật thật sự đã nói rất rõ ràng, nhưng nghiệp chướng của chúng ta đã chướng ngại trí tuệ của mình, nên chúng ta nghe không hiểu.

Nghiệp chướng là gì? Là hoài nghi, phân biệt, chấp trước, nên bạn không cách nào hiểu được. Phải dùng phương pháp gì mới có thể nghe hiểu kinh Phật? Không hoài nghi, không phân biệt, không chấp trước thì bạn sẽ nghe hiểu. Trong Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh đã nói với chúng ta, chúng ta nghe kinh không

được chấp trước ngôn thuyết, không được chấp trước lời nói; không được chấp trước danh tự, đừng suy nghĩ ý nghĩa của những danh từ thuật ngữ trong kinh, nếu bạn có thể nghe kinh như vậy thì sẽ hiểu được, bạn có thể khế nhập cảnh giới. Đọc kinh cũng là như vậy, văn tự trong kinh điển, văn tự trong kinh sách là phù hiệu của lời nói, cho nên chúng ta nghe kinh không được chấp trước lời nói, đọc kinh không được chấp trước văn tự, chấp trước văn tự thì hỏng rồi, cũng như vậy, không được chấp trước danh từ thuật ngữ, cũng đừng suy nghĩ ý nghĩa của nó, vì sao không được suy nghĩ ý nghĩa của nó? Bạn vừa nghĩ thì liền sai, vừa nghĩ thì đó là ý của bạn, không phải là ý của Phật. Vì sao vậy? Phật không có ý, pháp thân Bồ-tát đã chuyển tám thức thành bốn trí, ý thì ở trong tám thức, thức thứ sáu là ý thức, thức thứ bảy gọi là ý căn, ý nằm trong hai thức này. Hiện nay bạn đã chuyển đổi, chuyển ý thức thứ sáu thành diệu quan sát trí, chuyển thức thứ bảy thành bình đẳng tánh trí, bạn không còn ý nữa. Nếu có ý thì bạn là phàm phu. Có ý là thế nào? Bạn dùng a-lại-da, a-lại-da là vọng tâm, bạn không dùng chân tâm. Phật giảng kinh thuyết pháp cho tất cả chúng sanh, cho đến làm ra đủ loại thị hiện đều là chân tâm, đều là bốn tánh. Cho nên, thứ từ trong tánh đức lưu lộ ra mới là viên mãn, viên mãn này là nói về đức, minh là nói về tuệ, tánh đức viên mãn, trí tuệ viên mãn. Lại nữa, Thế Tôn nói trong kinh Hoa Nghiêm rằng “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Câu này chúng ta nghe nhiều rồi, nghe rất quen tai, cũng có thể nói, song đó không phải là cảnh giới của chúng ta. Chuyển thức thành trí mới là cảnh giới này, đó gọi là chứng ngộ.

Chúng ta hiện nay đã học thời gian lâu, biết được có sự việc như vậy, nhưng chúng ta phải có thiện căn. Thiện căn là gì? Tin tưởng lời Phật Bồ-tát nói, không chút hoài nghi. Bản thân chúng ta phải mở rộng tâm lượng, cho nên người đương cơ của kinh Hoa Nghiêm là Pháp thân đại sĩ, đại sư Thanh Lương nói về mười hạng người, trong mười hạng người này, hạng cuối cùng là phàm phu. Đó là phàm phu như thế nào? Gọi là đại tâm phàm phu, tâm lượng rất lớn, đối với tất cả sự, tất cả lý không tính toán so đo, chúng ta thường nói là rộng lượng không câu nệ tiểu tiết, người như vậy có thể nghe kinh Hoa Nghiêm. Nếu là người rất bảo thủ, rất chấp trước, cái gì cũng phải tính toán thì không khế cơ với Hoa Nghiêm, họ không thích hợp nghe bộ kinh này. Nghe bộ kinh này thì tâm lượng phải rộng lớn, phóng khoáng, thứ gì cũng không tính toán, tâm thái như thế tương ưng với Hoa Nghiêm. Cho nên viên mãn là không mấy may khiếm khuyết điều gì, hai chữ “viên minh” là then chốt. Nói thật ra chính là điều mà đại sư Huệ Năng nói sau khi khai ngộ, kiến

tánh, “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, chính là ý này, tuy không hiển hiện ra nhưng không thiếu thứ gì. Cảnh giới cao nhất mà trong Tịnh độ tông chúng ta nói tới đó là Thường tịch quang, Thường tịch quang có hình dạng ra sao? Viên minh đầy đủ đức chính là Thường tịch quang. Trong Thường tịch quang không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng vật chất, thứ gì cũng không có. Nó như thế nào? Là một mảng quang minh, cho nên gọi là tịch quang. Tịch là thanh tịnh, thanh tịnh đến cực điểm, ngay cả hiện tượng vật chất và tinh thần cũng không có. Nhưng nó là một mảng quang minh, nó không phải tối đen, nó là quang minh. Đây là mặt mũi vốn có của chúng ta!

Trong Đại kinh, đức Phật nói với chúng ta, phạm phu lục đạo chúng ta do “một niệm bất giác mà có vô minh”, hễ vừa bất giác thì trong Thường tịch quang, tức tự tánh liền xuất hiện a-lại-da. Trong a-lại-da liền có tướng, đây chính là câu sau cùng trong năm câu mà đại sư Huệ Năng nói, “nào ngờ tự tánh có thể sanh vạn pháp”. Vạn pháp là gì? Là vũ trụ xuất hiện, ta xuất hiện, ta là chánh báo, vũ trụ là y báo, chính là hoàn cảnh đời sống của chúng ta đồng thời xuất hiện, vũ trụ được sinh ra. Trong thời gian bao lâu? Một sát-na. Một sát-na là hình dung cực ngắn, thời gian ngắn, ngắn đến mức độ nào thì chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Khoa học đỉnh cao thời nay, trong cơ học lượng tử gọi là photon nhỏ, thời gian tồn tại của nó hết sức ngắn ngủi. Hiện tượng đó như thế nào? Chính là bên trong photon nhỏ có hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần; tuy có hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần nhưng chúng ta không nhìn ra được. Như thế nào chúng ta mới có thể nhìn thấy? Nhất định phải là hiện tượng này, hiện tượng ý niệm này phải do rất nhiều ý niệm tích lũy lại thì chúng ta mới thấy được, mới nhìn thấy hiện tượng vật chất, từ trong hiện tượng vật chất chúng ta thấy được hiện tượng tinh thần. Vật chất này thế nào? Vật chất này có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu được ý nghĩ của con người. Bản thân nó cũng có ý nghĩ, nó cũng hiểu được ý nghĩ của tất cả vạn sự vạn vật, thông suốt, nó không có chướng ngại, nó thông suốt. Nó không có không gian, nó không có thời gian. Do không có không gian nên nó không có khoảng cách với bất kỳ vật chất nào; không có thời gian nên nó không có quá khứ, vị lai, hoàn toàn ngay lúc này, đây là trạng thái trong Thường tịch quang.

Tuy nhiên vừa khởi ý niệm thì Thường tịch quang liền không còn. Thường tịch quang không còn thì gọi là vô minh. Bạn thấy chúng ta hiện nay, chúng ta hiện nay có vô minh. Từ đâu mà thấy có vô minh? Bạn thấy hoàn cảnh chúng ta sinh

sống, nếu lấy đi mặt trời, lấy đi mặt trăng, lấy đi bóng đèn thì hoàn cảnh này như thế nào? Một mảng tối đen, đây gọi là vô minh. Quý vị phải biết, nếu bạn minh tâm kiến tánh thì không phải là hiện tượng này, dù lấy đi hết tất cả vẫn là một mảng quang minh. Đây là tánh quang của tự tánh, quang minh của tự tánh là vĩnh hằng, là không sanh không diệt. Hiện nay chúng ta là bị vô minh làm chướng ngại quang minh, không phải chúng ta không có quang minh, mỗi người chúng ta đều có Thường tịch quang, chỉ cần chúng ta tịch thì quang sẽ hiện tiền. Tịch là gì? Tịch là trong tâm một niệm cũng không có, ý nghĩa của tịch chính là buông xuống toàn bộ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, không còn những thứ này nữa thì tịch quang mới hiện tiền. Nếu chúng ta chỉ buông xuống chấp trước, việc này rất giỏi, buông xuống chấp trước thì không còn lục đạo, lục đạo từ chấp trước mà có. Buông xuống phân biệt, buông xuống phân biệt thì không còn tứ thánh pháp giới, không có Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật nữa, chính là không còn mười pháp giới. Cái gì xuất hiện? Cõi Thật báo trang nghiêm xuất hiện, đó là nơi mà pháp thân Bồ-tát, chư Phật Như Lai cư trú và hoạt động. Nếu không còn khởi tâm động niệm, ngay cả tập khí cũng không có thì hoàn toàn trở về Thường tịch quang, trở về rồi thì cõi Thật báo cũng không còn.

Chúng ta nghe các nhà khoa học báo cáo, trong đó có đoạn như sau, nhà khoa học quả thực cũng rất tuyệt vời, chúng ta không thể không bội phục, chúng ta không sánh bằng họ. Họ phát hiện ra vũ trụ, vũ trụ rất lớn, hiện nay thứ mà chúng ta có thể quan sát, có thể lĩnh hội được chỉ là 10% của vũ trụ, còn 90% vũ trụ đã đi đâu? Rất nhiều nhà khoa học đều đang nghiên cứu vấn đề này. Vấn đề này có hai loại giải thích, một loại là xác thực có các chiều không gian, họ không xét các chiều không gian vào trong đó. Không gian mà chúng ta có thể thăm dò, quan sát được là gì? Không gian ba chiều, bốn chiều trở lên thì chúng ta không nhìn thấy, không thấy được chiều không gian cao hơn. Các chiều không gian được nói trong khoa học, về lý luận mà nói thì không gian không có giới hạn, là vô hạn chiều không gian. Nhà khoa học hiện nay thật sự có thể dùng khoa học để chứng minh điều này, trước đây lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói cho tôi biết, ngài nói ít nhất có 11 chiều không gian tồn tại, song không nhìn thấy được. Loại giải thích thứ hai là cách nói của nhà Phật, ví dụ một người tu hành, từ cõi người chúng ta, tu được rất tốt, tu hành rất như pháp, đời sau sanh về cõi trời; trời có trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô sắc giới, nâng cao lên từng cấp, cho đến ra khỏi lục đạo luân hồi; ngoài lục đạo còn có pháp giới Thanh văn, pháp giới Duyên giác, pháp giới Bồ-tát, pháp giới

Phật, đây đều là các chiều không gian khác nhau. Sau khi minh tâm kiến tánh thì mười pháp giới không còn nữa, đã thật sự giác ngộ, trên đề kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta nói “thanh tịnh bình đẳng giác”, A-la-hán đã chứng được thanh tịnh, thanh tịnh thì không còn lục đạo; bình đẳng giác thì không thấy mười pháp giới nữa, nhưng có nhất chân pháp giới, chính là cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Nếu đoạn luôn tập khí vô minh thì cõi Thật báo cũng không nhìn thấy, cho nên Phật nói trong kinh Bát-nhã rằng “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, ngay cả cõi Thật báo cũng như vậy, cũng không ngoại lệ. Vậy nó đi đâu? Trở về Thường tịch quang, trở về Thường tịch quang nên không còn nữa, vũ trụ không còn. Đây là sự giải thích của Phật pháp, giải thích này rất viên mãn, bạn từ Thường tịch quang biến hiện ra, sau cùng vẫn trở về Thường tịch quang, Thường tịch quang thì thứ gì cũng chẳng có.

Cho nên tất cả hiện tượng xác thực là như mộng huyễn bọt bóng, đều không phải thật. Phật nói với chúng ta, đã không phải là thật thì bạn đừng chấp trước, bạn đừng không chế, bạn đừng chiếm hữu, vì sao vậy? Bạn khởi lên những ý niệm này là tự làm khổ mình, khổ không nói nên lời. Nên đem tâm lượng mở rộng ra, mọi thứ sao cũng được, như vậy là tốt! Đúng thật gọi là lượng lớn bao dung, bạn cũng đạt được tự tại. Thứ cần phải học hơn nữa là gì? Học hiểu rõ chân tướng sự thật, triệt để sáng tỏ. Sau khi hiểu rõ chân tướng thì giống như bạn nằm mộng vậy, bạn đột nhiên cảm thấy mình đang nằm mộng, mộng không phải là thật. Trong mộng thấy cạp sập ăn thịt mình, nghĩ lại một chút là đang nằm mộng, Thích-ca Mâu-ni Phật từng lấy thân cho cạp ăn, mình cũng có thể như vậy, bạn sẽ không còn mấy may sợ hãi, tâm đại từ bi trong tự tánh liền sanh khởi, Phật Bồ-tát đã làm được, bạn cũng có thể làm được. Thế nhưng nhất định phải tỉnh mộng, đây là vấn đề sớm hay muộn mà thôi. Tỉnh mộng chính là kiến tánh, gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Từ đó cho thấy, Phật là gì? Phật là người thức tỉnh, đã tỉnh mộng, Bồ-tát cũng thức tỉnh, nhưng chưa thức tỉnh hoàn toàn, Phật thật sự đã thức tỉnh. Mười pháp giới đều đang nằm mộng.

Thế nhưng bất luận trong cảnh giới nào, nhất định phải biết đều là một pháp. Lấy thân thể của chúng ta mà nói, chúng ta gọi là vật chất, thân thể của chúng ta nhìn từ bên ngoài có năm cơ quan là mắt tai mũi lưỡi thân, bên trong thân thể là lục phủ ngũ tạng, do rất nhiều bộ phận tổ hợp thành, rất phức tạp. Mỗi một bộ phận được tổ hợp như thế nào? Mỗi một bộ phận là do tế bào tổ hợp thành, tế bào do

phân tử tổ hợp thành, phân tử do nguyên tử tổ hợp thành, nguyên tử do các hạt tổ hợp thành, cứ thế mà phân tích tiếp, phân tích đến sau cùng thì gọi là hạt cơ bản. Hạt cơ bản này theo sự tiến bộ của khoa học, họ cũng không có cách nói nhất định, càng nói càng nhỏ, nhà khoa học lượng tử hiện nay gọi là lượng tử, thứ nhỏ nhất là lượng tử, là do lượng tử tổ hợp thành. Toàn thể vũ trụ, con người, động vật, thực vật, khoáng vật, thầy đều do lượng tử tổ hợp thành, thật sự là một thể, không có khác biệt. Vì sao nói là một thể? Mỗi hạt vi trần, hoặc chúng ta gọi là lượng tử, lượng tử chính là photon nhỏ, mỗi photon nhỏ đều viên mãn đầy đủ công đức, đều là viên mãn. Tất cả trí tuệ, đức năng, tướng hảo trong tự tánh đều có đầy đủ trong photon nhỏ, trong mỗi photon nhỏ đều có đầy đủ.

Như thân thể này của chúng ta, mỗi sợi lông đều có đầy đủ, mỗi tế bào đều có đầy đủ. Trên thân tôi có đầy đủ, trên thân bạn cũng có đầy đủ, không hề khác biệt, hoàn toàn giống nhau; trên thân thể con người chúng ta có đầy đủ, trên thân động vật cũng có đầy đủ, không hề khác biệt, không khác biệt với thực vật, cũng không khác biệt với núi sông đất đai. Thật sự hiểu rõ ràng sáng tỏ thì bạn sẽ thừa nhận, khẳng định rằng khắp pháp giới hư không giới với mình là một thể, ta khởi lên một ý niệm, bất luận là vô tình hay cố ý, ý niệm này trọn khắp pháp giới hư không giới, tất cả mọi hiện tượng vật chất đều tiếp nhận được. Chúng ta khởi lên một ý niệm, giống như máy phát sóng vô tuyến, thông tin của chúng ta được truyền đi, tất cả hiện tượng vật chất thầy đều tiếp nhận được, chúng đều biết. Hơn nữa, tốc độ của nó nhanh hơn ánh sáng, nhanh hơn sóng điện từ. Chúng ta thấy trong Hoàn Nguyên Quán nói, ý niệm vừa khởi lên liền trọn khắp pháp giới, trọn khắp pháp giới là nói tốc độ của nó. Cho nên, bất luận là niệm thiện hay niệm ác, niệm tịnh hay niệm nhiễm, ý niệm vừa khởi lên liền trọn khắp pháp giới hư không giới. Có thể che giấu được ai? Giấu được chính mình, vì đôi khi ý niệm khởi lên mà chính mình không biết. Chúng sanh trong lục đạo, có thể giấu được một nửa, còn một nửa không giấu được, nửa nào vậy? Chúng sanh ở cõi trên chúng ta, ta không thể giấu được trời Sắc giới và trời Vô sắc giới, trời Dục giới còn có thể giấu được, song tứ thánh pháp giới càng không thể giấu, cõi nước của chư Phật mười phương dĩ nhiên thầy đều nhận được. Đây là chân tướng sự thật, là cảnh giới Hoa Nghiêm.

Năm xưa khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ thì ngài dạy học, không xây đạo tràng, ngài trải qua đời sống như thế nào? Đời sống nay đây mai đó, nơi nào có duyên thì đến nơi đó, nhất định không làm phiền

người khác. Ngài ở đâu? Ở dưới cây. Phương thức sinh sống là ôm bát khát thực, đi khát thực từng nhà. Ngài không có đạo tràng, ban đêm nghỉ dưới gốc cây lớn, ngồi thiền nghỉ ngơi. Cả ngày từ sáng đến tối ngài đều dạy học, nói theo hiện nay, sức hút của ngài cũng rất tốt, pháp duyên thù thắng. Chúng đệ tử thường đi theo, chính là học trò theo học với ngài, không rời ngài, trong kinh thường nói là 1.255 vị, là các đệ tử thường theo bên ngài. Chúng ta có thể tưởng tượng được số người theo ngài thực tế chắc chắn nhiều hơn con số này, không thể ít hơn. Nói cách khác, đoàn thể của ngài khoảng 2-3 ngàn người, đều trải qua đời sống giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, mỗi ngày nghe Phật giảng kinh dạy học. Chúng ta đã hiểu rõ ràng sáng tỏ, đức Phật và tôn giáo không liên quan gì đến nhau, nhất định phải biết điều này, Phật giáo không phải là tôn giáo. Không phải tôn giáo mà hiện nay trở thành tôn giáo, bốn chúng đệ tử chúng ta hiện nay đã có tội, có lỗi với Thích-ca Mâu-ni Phật. Nó vốn là giáo dục, bạn biến nó thành tôn giáo, vậy còn ra thể thống gì! Đây đúng thật gọi là vong ơn phụ nghĩa. Giáo dục của Phật-đà đời đời truyền thừa, truyền đến Trung Quốc là giáo dục, không phải tôn giáo. Sau khi truyền đến Trung Quốc đã đặc biệt xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết lập cơ cấu, gọi cơ cấu này là “tự”, bạn liền biết nó không phải là tôn giáo. Tôn giáo gọi là miếu, gọi là cung, không gọi là tự. Tự là cơ cấu làm việc của chính phủ, cơ cấu này do hoàng đế trực tiếp quản lý, gọi là tự. Cho nên đơn vị cấp 1 dưới hoàng đế có chín cái, chín cái này đều được gọi là tự. Nếu quý vị đến Bắc Kinh, đến tham quan Cố Cung thì bạn sẽ thấy các tấm biển treo nơi cơ cấu làm việc trong Cố Cung đều là tự. Trưởng quan của tự là khanh, bạn xem trong lịch sử Trung Quốc nói đến tam công cửu khanh, tam công là cố vấn của hoàng đế, đây là địa vị cao nhất, cửu khanh là trưởng quan của chín đơn vị dưới hoàng đế. Phật giáo truyền vào Trung Quốc, xây dựng cơ cấu làm việc cũng gọi là tự. Ngôi chùa đầu tiên là Bạch Mã tự, Bạch Mã tự ở Lạc Dương. Thời Hậu Hán, thủ đô đặt ở Lạc Dương. Dùng Bạch Mã làm tên, đây là biểu hiện tấm lòng của người xưa, kính điển, tượng Phật được ngựa trắng chở từ Tây Vực về Trung Quốc, người xưa không quên sự vất vả của nó, cho nên dùng nó làm danh xưng, tên gọi. Tự do hoàng đế trực tiếp quản lý, là cơ cấu dạy học. Trong chùa làm những việc gì? Thứ nhất phiên dịch kinh điển, giống như văn phòng biên dịch của quốc gia, chủ yếu là phiên dịch kinh điển; sau khi kinh điển được dịch ra thì giảng giải kinh điển, nương vào kinh điển mà học tập, cho nên đây là giáo dục. Thời đó chưa biến Phật giáo thành tôn giáo, mãi cho đến những năm đầu triều Thanh vẫn là

giáo dục, chúng ta thấy triều đại Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, thời đại này có rất nhiều cao tăng.

Tự viện am đường của nhà Phật, nếu nói theo hiện nay thì đa phần đều là trường học chuyên khoa, có rất nhiều đạo tràng. Trong Phật giáo có rất nhiều kinh điển, rất nhiều pháp môn, bạn muốn học khoa nào thì đến khoa đó học tập. Vào thời Tùy Đường, Trung Quốc thành lập 10 tông phái, tông là phân biệt rõ ràng, giống như học viện, phái thì giống như khoa, mỗi học viện đều có rất nhiều khoa, đây là dạy học, có học vị. Học vị cao nhất trong Phật giáo gọi là Phật-đà, cho nên đây không phải là tên gọi của vị thần, mà là học vị. Bạn có thể lấy được hay không? Có thể. Học vị thứ hai là Bồ-tát, học vị thứ ba là A-la-hán. Tiêu chuẩn của nó, trong kinh có một câu gọi là “A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề”. Là có thể phiên dịch nhưng không dịch, vì sao không dịch? Tôn trọng nên không dịch. Đây là tên gọi của ba học vị đạt được trong nhà Phật. Tiêu chuẩn này nếu dịch sang tiếng Trung Quốc là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, có thể phiên dịch, nhưng trong kinh điển vẫn thấy đề A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Nếu bạn đạt được Chánh giác, điều kiện của Chánh giác là gì? Là “thanh tịnh” trên đề kinh này của chúng ta, thanh tịnh là Chánh giác, bạn đạt được Chánh giác thì gọi bạn là A-la-hán, bạn đã lấy được học vị đầu tiên trong cửa Phật. Thứ hai là bình đẳng, bạn đạt được tâm bình đẳng, vậy bạn lấy được học vị thứ hai gọi là Bồ-tát, Bồ-tát là bình đẳng. Học vị thứ ba gọi là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, lấy được học vị này thì gọi là Phật-đà. Cho nên trong nhà Phật, ai ai cũng là Phật, không giống như tôn giáo; trong tôn giáo chỉ có một thượng đế, có hai người thì rắc rối to. Trong Phật pháp, người nào cũng có thể gọi là Phật-đà, người nào cũng có thể gọi là Bồ-tát, đây là tên gọi của học vị. Giống như trường học hiện nay, học vị cao nhất là tiến sĩ, người nào cũng có thể lấy được học vị tiến sĩ, đều có thể gọi là tiến sĩ, ai ai cũng có thể gọi là thạc sĩ. Trường học hiện nay cũng có ba học vị, cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ; Phật pháp cũng có ba học vị, là Phật-đà, Bồ-tát, A-la-hán. Phải hiểu rõ ràng sáng tỏ điều này. Hiện nay đã mê tín, đúng vậy, tôn giáo là mê tín, đều xem Phật Bồ-tát là thần, bạn nói xem có oan cho Thích-ca Mâu-ni Phật hay không? Đây là sự vô tri của lớp học trò thế hệ sau như chúng ta, đã làm mất mặt thầy, khiến mọi người trong xã hội sinh ra hiểu lầm, tội của chúng ta rất sâu.

Chúng ta không biết chân tướng sự thật, kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật, tự tánh là viên mãn đầy đủ công đức. Tất cả pháp mà tự

tánh hiện ra, bản thể của tất cả pháp chính là tự tánh, bất luận là tinh thần hay vật chất, cũng không phân lớn nhỏ, tất cả những hiện tượng này đều do tự tánh biến hiện ra. Tự tánh biến thành hình tướng, nó không phải là hình tướng, mà nó biến thành hình tướng, thế nhưng trong hình tướng có đầy đủ trí tuệ đức tướng viên mãn của tự tánh, điều này ở phần trước đã nói qua. Mười huyền môn là do ngài Trí Nghiễm - tổ thứ hai của tông Hoa Nghiêm đề xuất, ngài Hiền Thủ nêu ra cụ thể, đến ngài Thanh Lương mới nói rõ ràng tường tận cho chúng ta. Chúng ta hiểu được đại ý của kinh Hoa Nghiêm, nghĩa thú của kinh Hoa Nghiêm, đích thực đại đức xưa xưng bộ kinh này là pháp luân viên mãn, rất có đạo lý! Những điều được nói trong tất cả kinh giáo không hơn được kinh Hoa Nghiêm. Ngày nay địa cầu của chúng ta có vấn đề, tai nạn nhiều như vậy, nơi nào cũng có, trước đây không có, vì sao có tình trạng như vậy? Cơ học lượng tử biết, Phật pháp biết. Cơ học lượng tử là nói thời cận đại, còn trong Phật pháp thì 3.000 năm trước Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói. Bạn phải biết nguyên nhân của nguyên nhân, chính là nguyên nhân căn bản, đó là ý niệm. Ý niệm của ai? Ý niệm của chính chúng ta, khởi tâm động niệm! Ý niệm này phải là chánh, tà chánh làm sao mà phân biệt? Tương ưng với tâm tánh là chánh, trái ngược với tâm tánh là tà.

Thế nhưng chúng ta vẫn chưa tìm ra tiêu chuẩn, vì để dạy cho hàng sơ học, dạy cho những người có trình độ như chúng ta, đức Phật đã nói cho chúng ta thập thiện nghiệp đạo, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói ly gián, không nói thêu dệt, không nói thô ác, không tham, không sân, không si, đã nói mười điều. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm tuyệt đối không trái ngược với mười điều này thì là chánh; nếu làm ngược lại như sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối thì đã sai, đó chính là trái ngược với tánh đức. Thuận theo tánh đức gọi là thiện, ngược lại gọi là ác, thiện ác có tiêu chuẩn. Ở Trung Quốc, tổ tiên Trung Quốc dạy chúng ta ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, nói được rất tường tận, nếu chúng ta có thể tuân thủ thì đây là thiện, nếu làm trái lại thì là ác. Địa cầu và thân thể của chúng ta là một thể sinh mạng chung, ý niệm của chúng ta có thể ảnh hưởng đến thân thể của chính mình, ảnh hưởng đến địa cầu nơi mình ở, vì sao vậy? Đức Phật thường nói trong giáo pháp Đại thừa, tất cả pháp “chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến”, thức chính là ý niệm, ý niệm có thể sinh ra biến hóa. “Hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”, thân thể của chúng ta là tâm tướng sanh, gia đình của chúng ta là tâm tướng sanh, xã hội này là tâm tướng sanh, quốc gia này cũng là tâm tướng sanh, thế giới này, địa cầu này, hệ mặt trời, hệ ngân

hà đều là tâm tướng sanh. Ý niệm làm chủ tất cả! Ý niệm chánh, tuân thủ lời dạy của cổ thánh tiên hiền, những thứ này không phải do các ngài phát minh sáng tạo ra, các ngài đều đã kiến tánh, thuận theo tánh đức, nên không gì không thiện. Thân tâm của bạn khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, xã hội hài hòa, thế giới đại đồng, sao không tốt cho được? Hoàn cảnh cư trú của chúng ta, hết thảy tai nạn đều sẽ không khởi lên. Làm được, không phải không làm được!

Hiểu rõ ràng sáng tỏ đạo lý này rồi, hóa ra chúng ta chỉ cần chuyển đổi ý niệm, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, chuyển mê thành ngộ thì vấn đề liền được giải quyết. Tai nạn trên địa cầu này không thành vấn đề, có thể giải quyết. Chúng ta nghĩ xem, cần bao nhiêu người chuyển đổi mới có hiệu quả? Tổ tiên của chúng ta, tổ sư đại đức trong cửa Phật đã nói cho chúng ta biết, đã nói một nguyên tắc, thiếu số người làm cũng có thể chuyển nghiệp báo của đa số người, vì sao vậy? Tà không thắng chánh. Ý niệm của số ít người là chánh niệm, người trên toàn thế giới hiện nay là số nhiều, tà niệm của họ đã khiến địa cầu ra nông nổi này, khiến xã hội thành ra thế này. Cần bao nhiêu người chuyển đổi mới có thể thay đổi được xã hội này? Nhà khoa học lượng tử cho chúng ta biết, ước tính nhân khẩu trên thế giới hiện nay có khoảng 6,5 tỷ người, với 6,5 tỷ nhân khẩu, cần bao nhiêu người mới có thể giúp cho thế giới thật sự thay đổi? Họ nói cần khoảng 8.000 người, có thể có 8.000 người thật sự giác ngộ, thật sự quay đầu thì có thể chuyển đổi nghiệp đã tạo của hơn 6,5 tỉ người trên địa cầu này. Các bạn nghe thấy dường như không thể làm được, 8.000 người là thiểu số. Cho nên nếu chúng ta có thể tiếp nhận, có thể tin tưởng, tức là tin tưởng cổ nhân không nói dối, Phật Bồ-tát không nói dối, các ngài đã nói gì? Tà không thắng chánh, số đông người này là tà, số ít người kia là chánh. Hơn nữa chánh rất dễ dàng chuyển đổi, vì sao vậy? Con người đều có bản tánh. Tổ tiên đã dạy chúng ta “tánh người vốn thiện”, bạn xem trước đây Tam Tự Kinh dạy trẻ nhỏ, câu đầu tiên là “người ban đầu, tánh vốn thiện”. Trong Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh nói với chúng ta “bổn giác vốn có, bất giác vốn không”. Bổn giác chính là bản tánh, là vốn thiện, vốn có; bất giác là mê, là tà, là bất thiện, trong tự tánh không có thứ này, trong tự tánh là thuần tịnh thuần thiện. Do vậy chỉ cần bạn chịu khó dạy họ, họ rất dễ quay đầu, tức là chuyển biến. Cho nên giáo dục rất quan trọng.

Sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật khai ngộ, ngài cả đời làm giáo dục, thân phận của ngài là gì? Nói theo chúng ta hiện nay, ngài là thầy giáo chuyên nghiệp, suốt

đời dạy học. Ngài dạy điều gì? Dạy chúng ta nhận thức chân tướng của vũ trụ nhân sinh, đây không phải là mê tín, trong đây có khoa học và triết học tối cao. Năm xưa tôi học triết học với thầy Phương Đông Mỹ, thầy Phương nói với tôi, triết học trong kinh Phật là đỉnh cao của triết học trên toàn thế giới. Tôi đã học 59 năm, chứng minh lời của thầy Phương là chính xác, thầy không gạt tôi. Tôi phát hiện ra không những là triết học tối cao, mà còn là khoa học tối cao, hiện nay trên toàn thế giới, những vấn đề mà khoa học và triết học không thể giải quyết, đáp án đều ở trong kinh Phật. Sự phát triển của khoa học có thể chứng thực những điều rất sâu xa trong kinh Phật, dùng phương thức của khoa học để chứng thực, đây là việc tốt. Hiện nay đã chứng thực, chúng ta thật sự tin tưởng, bạn xem ở đây nói “vạn pháp ngang dọc hợp thành một đại duyên khởi, các pháp quán triệt lẫn nhau”, điều này đã được cơ học lượng tử chứng minh, lời này Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói cách đây 3.000 năm. Chứng minh vũ trụ với ta là một thể, là một thể sinh mạng chung, bất luận là vật chất, bất luận là tinh thần thì cũng đều là chung.

Cho nên ngày nay hiệp hội của chúng ta, các đồng học phát khởi tu lục hòa kính, mục tiêu là gì? Mục tiêu là cứu địa cầu, hóa giải tai nạn. Quả thật tam bảo gia trì, để chúng ta lúc này thấy được báo cáo của nhà khoa học, tăng trưởng lòng tin của chúng ta. Nhà khoa học lượng tử cho chúng ta biết, trên thế giới nếu có được 8.000 người đồng tâm hiệp lực buông xuống vạn duyên, nhất tâm cầu nguyện (bởi vì đây là do người ngoại quốc nói, làm thành sự cầu nguyện của người ngoại quốc, sự cầu nguyện trong tôn giáo) thì có thể hóa giải tai nạn của địa cầu. Sau khi chúng ta nghe xong liền hiểu rõ ràng sáng tỏ, việc cầu nguyện này có hiệu quả hay không? Có, nhưng đó là trị ngọn, không phải trị gốc, tại sao vậy? Nếu mấy ngày không cầu nguyện thì chẳng phải vấn đề lại xuất hiện rồi sao? Không phải là thay đổi từ trong tâm, họ không biết bản chất của niệm lực, khi họ cầu nguyện vẫn là cầu thượng đế, vẫn là cầu thần. Trong Phật pháp không như vậy, Phật pháp thừa nhận trong vũ trụ có thần tồn tại, thần cũng là chúng sanh, bất luận là thiên thần hay địa thần, họ cũng mê hoặc điên đảo. Năng lực của họ mạnh hơn chúng ta một chút, đây là thật, không phải giả, có cái do quả báo mà có, có cái do tu mà có, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh thì họ chưa hiểu rõ triệt để, hiểu rõ triệt để thì gọi là Phật Bồ-tát.

Thế nên bạn xem Trung Quốc, tổ tiên của chúng ta thật sự có trí tuệ, họ biết được, dùng phương pháp nào vậy? Dùng giáo dục. Con người tiếp nhận giáo dục thì tâm lành phát khởi, rất ngại làm việc xấu, làm việc xấu là một việc rất mất mặt.

Cho nên luân lý đạo đức có thể uốn nắn chuẩn mực một con người, tốt hơn pháp luật, khiến mọi người xấu hổ khi làm ác. Nhưng trong giáo dục còn có một thứ vô cùng quan trọng, đó là giáo dục nhân quả, đây là chân tướng sự thật, phải nói cho rõ ràng sáng tỏ, thật sự có việc này. Nếu con người có thể tin tưởng giáo dục nhân quả, thiện có thiện quả, ác có ác báo, vậy họ không dám làm ác. Vì sao vậy? Nghĩ đến quả báo trong tương lai họ sẽ sợ hãi, sẽ không dám làm. Cho nên văn hóa truyền thống Trung Quốc, giáo dục của ba nhà Nho Thích Đạo đã dạy tốt người Trung Quốc. Trong thời đại động loạn hiện nay còn có hiệu quả hay không? Còn có thể dạy con người trở nên tốt hay không? Người trong nước không tin, người nước ngoài cũng không tin. Chúng tôi đã đem những kinh nghiệm xưa mấy ngàn năm của Trung Quốc báo cáo nhiều lần ở Liên Hiệp Quốc, những người tham dự hội nghị nghe rồi đều rất hoan hỷ, đều tán thán, đều vỗ tay. Sau khi tôi xuống bục, họ đến tìm tôi nói chuyện, họ nói với tôi: “Pháp sư nói rất hay, nhưng đây là lý tưởng, không thực hiện được!” Khi tôi nghe họ nói câu này xong, tôi bị chấn động, đây mới là điểm then chốt thật sự của vấn đề. Phải làm sao đây? Làm sao để họ tin tưởng? Nhất định phải làm thực nghiệm, khoa học xem trọng thực nghiệm, làm ra thực nghiệm thì họ mới tin tưởng.

Cho nên khi tôi ở nước ngoài, ở Singapore, ở Úc, tôi vốn muốn làm thực nghiệm, song duyên chưa chín muồi. Năm 2005, lâu rồi tôi không trở về quê, về thăm quê nhà, thăm quê hương, tôi đã xa quê hương 70 năm rồi, vẫn còn một số anh em chú bác, anh em trong họ thì rất nhiều. Mọi người cùng nhau ăn cơm, tôi đem những việc mà mình đã làm trong thời gian qua ở quốc tế báo cáo với mọi người, tôi rất muốn làm thực nghiệm, khiến người nước ngoài, khiến Liên Hiệp Quốc sanh khởi lòng tin đối với văn hóa truyền thống Trung Quốc. Các bô lão ở quê hương nhiệt tâm, nói với tôi, được, chúng tôi ủng hộ thầy, về quê nhà làm thực nghiệm. Cho nên, chúng tôi đã làm thực nghiệm ở trấn Thang Trì huyện Lô Giang, lấy trấn nhỏ này làm thực nghiệm. Cư dân ở trấn nhỏ này có 48.000 người, chúng tôi thành lập một trung tâm ở đây, nhóm giáo viên đầu tiên là 37 người. Tôi yêu cầu các thầy cô giáo phải học Đệ Tử Quy, muốn dạy người thì trước tiên mình phải làm được, mỗi thầy cô giáo phải làm được 100% Đệ Tử Quy. Tôi cho các thầy cô thời gian 4 tháng, các thầy cô thật sự tuyệt vời, từ trong tâm chúng tôi rất cảm kích và bội phục họ, hai tháng là các thầy cô đã làm được, thật khó được! Khi đó người chủ trì, chủ trì trung tâm thực nghiệm này là cô Dương đã báo cáo với tôi, chúng con đã làm được rồi, tiếp theo thì làm những gì? Tôi nói xuống thôn, vào từng nhà.

Chúng ta đem Đệ Tử Quy ra thực hiện, chứ không phải nói suông, nói sẽ không ai nghe, phải làm ra, người trong trần nhỏ này đã cảm động. Sau đó chúng tôi bảo các thầy cô lên lớp dạy ở trung tâm, nam nữ già trẻ, người thuộc các ngành các nghề trong trần nhỏ này tự động đến trung tâm học tập. Hơn ba tháng, chưa đầy bốn tháng, nếp sống của trần nhỏ này hoàn toàn thay đổi. Khi đó chúng tôi hết sức cảm động, vì sao vậy? Chúng tôi dự tính khoảng 2 đến 3 năm thì mới có hiệu quả, không ngờ chưa đầy bốn tháng đã có kết quả rõ ràng. Khi đó tôi cảm thán sâu sắc, đã nói lên hai câu, thực nghiệm của chúng tôi đã chứng minh “người ban đầu, tánh vốn thiện”, điều này đã được chứng minh; điều chứng minh thứ hai là “con người dễ dạy đến như vậy”, chỉ là không có người dạy, bạn xem vừa dạy là họ liền quay đầu.

Tin tức này truyền đến tôi, tôi liền nghĩ làm cách nào để báo cáo với Liên Hiệp Quốc. Tôi nói nhờ đức của tổ tiên, tam bảo gia trì, hai tháng sau, vào tháng năm, tháng năm năm 2006, trụ sở chính của tổ chức UNESCO tại Paris đã viết thư thông báo cho tôi, muốn tôi tham dự một hoạt động do Liên Hiệp Quốc tổ chức vào tháng mười, họ muốn tôi tham gia chủ trì. Hoạt động này là “Kỷ niệm 2.550 năm của Thích-ca Mâu-ni Phật”, đây là đề tài, vấn đề thảo luận là sự cống hiến của tín đồ Phật giáo đối với nhân loại. Cơ hội này quá khó được! Bởi vì chúng tôi tham gia chủ trì, nên đã chủ động yêu cầu họ cho chúng tôi 8 tiếng đồng hồ để báo cáo về thực nghiệm ở Thang Trì. Còn yêu cầu Liên Hiệp Quốc cho chúng tôi một khu vực để triển lãm, chúng tôi đem thành quả của mấy tháng đó, trong đó có hình ảnh, có biểu đồ, có văn tự, làm triển lãm ba ngày, đã làm thành công! Tôi lại mời chín tôn giáo lớn của Singapore đến, biểu diễn ở hội trường lớn của Liên Hiệp Quốc, tôn giáo có thể đoàn kết. Cho nên tại hoạt động lần đó tôi đã nói hai câu, câu thứ nhất nói với toàn thể giới, nói với Liên Hiệp Quốc, “tôn giáo có thể đoàn kết”; câu thứ hai là “con người có thể dạy tốt”. Văn hóa truyền thống Trung Quốc hiện nay có ba cái rể là Đệ Tử Quy của Nho giáo, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật giáo, đều đã khởi tác dụng trên toàn thế giới, rất nhiều khu vực quốc gia đều đang học tập, đều đang làm, đây là việc tốt!

Ngày nay đồng tu chúng ta phát khởi học tập lục hòa kính để tự cứu mình, cứu người, cứu thế giới. Lục hòa kính không đơn giản như vậy, giáo pháp Đại thừa nói với chúng ta, trên thế giới nếu có một đoàn thể lục hòa kính xuất hiện thì tai nạn trên thế giới này đều được hóa giải, một đoàn thể lục hòa kính. Vì sao vậy?

Một tăng đoàn lục hòa kính được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Chúng ta đọc tam quy y, quý vị đều đã đọc qua, “quy y tăng, chúng trung tôn”, câu này nói về lục hòa kính. Tăng là tăng đoàn, tăng đoàn lục hòa kính, đoàn thể này gồm bốn người trở lên, đều nương vào lục hòa kính mà tu hành. Chúng trung tôn, chúng ở đây là đoàn thể, trong tất cả đoàn thể thế xuất thế gian thì đoàn thể này là tôn quý nhất, vì sao vậy? Bởi nó hòa. Trong tất cả các đoàn thể, chỉ có tăng đoàn lục hòa kính là được chư Phật Như Lai tán thán. Điều thứ nhất là “kiến hòa đồng giải”, chính là xây dựng nhận thức chung, đây là việc khó khăn nhất. Hiện nay nhận thức chung của chúng ta là xây dựng từ đâu? Thật sự khẳng định rõ ràng vũ trụ, chúng sanh với mình là một thể, còn thân thiết hơn người một nhà, là một thể, chúng ta xây dựng nhận thức chung từ đây. “Giới hòa đồng tu”, nhất định phải thực hành bốn cái rể, bắt đầu học từ Đệ Tử Quy, phải thực hành từng câu từng chữ trong đó, phải thật sự làm được; thực hành Cẩn Ứng Thiên, là giáo dục nhân quả; thực hành Thập Thiện Nghiệp Đạo, là giáo dục của Phật-đà; thực hành Sa-di Luật Nghi, người xuất gia buộc phải làm được, nếu không làm được thì đó là giả, không phải thật. Đồng học tại gia có ba cái rể, đồng học xuất gia có bốn cái rể, nếu bạn thật sự làm được thì không những chính mình được độ, mà còn cứu cả thế giới.

Cách làm như thế nào? Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời đã làm tấm gương, làm ra tấm gương cho chúng ta, phải ghi nhớ, phải hết lòng học tập. Tuy Thế Tôn suốt đời dạy học, nhưng ngài không có trường học, đoàn thể đó của ngài là gì? Tư thực, rất đông người, là trường tư thực quy mô lớn, chỉ một mình ngài là thầy giáo. Về sau có học trưởng, những đại đệ tử của ngài, có người kiến tánh, có người chứng quả, họ cũng thay Phật thuyết pháp, thay ngài giảng dạy. Thế nhưng chủ yếu vẫn là một vị thầy, các đại đệ tử thay ngài giảng dạy. Các đại đệ tử cũng thường xuyên tiếp nhận lời thỉnh mời khắp nơi, nơi nào mời mà ngài không đi được thì Phật phái học trò đến đó giáo hóa. Không có tổ chức, phải ghi nhớ điểm này. Thế nhưng sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, vào thời đại Tùy Đường, nói theo hiện nay là đã làm một đại cách mạng trong Phật pháp, chính là biến Phật giáo thành trường học, dạy học chính quy, chính là chế độ tông lâm của Trung Quốc. Quý vị phải biết, tông lâm của Phật giáo Trung Quốc trước đây chính là đại học hiện nay, nó là có tổ chức, có phân công. Bạn xem tổ chức trong tông lâm hoàn toàn giống như tổ chức trong trường học hiện nay, chủ tịch của tông lâm chính là hiệu trưởng, chúng ta thông thường gọi là phương trưởng, trụ trì, chính là hiệu trưởng; hòa thượng thủ tọa là trưởng phòng giáo vụ, đại học hiện nay gọi là trưởng phòng giáo vụ, lo việc

giáo vụ; duy-na là giám thị, giám viện là trưởng phòng hành chính, chỉ là tên gọi không như nhau, còn sự phân công vẫn hoàn toàn tương đồng với trường học hiện nay.

Thầy Phương Đông Mỹ đã từng nói với tôi mười mấy lần, bảo tôi phải ghi nhớ, “muốn phục hưng Phật giáo Trung Quốc thì nhất định phải khôi phục chế độ tông lâm”, cho nên tôi thường nhắc đến việc phải xây đại học Phật giáo. Hiện nay giao thông thuận tiện, khoa học phát triển, địa cầu hiện nay là một nhà, mục đích của chúng ta là cầu cho thế giới hài hòa, quốc gia với quốc gia hài hòa, dân tộc với dân tộc hài hòa, chánh đảng với chánh đảng hài hòa, tôn giáo với tôn giáo hài hòa, chúng ta theo đuổi lý niệm này. Cho nên từ đại học tôi nghĩ đến đa nguyên văn hóa, đại học tôn giáo đa nguyên văn hóa, không phải là đại học Phật giáo. Như thế mỗi tôn giáo khác nhau tương lai đều là đồng học, mỗi tôn giáo thành lập một học viện, hợp lại thành một đại học tôn giáo. Cùng là học sinh trong một trường học, tôn giáo mà họ học không giống nhau chính là theo học những phân khoa khác nhau, nhưng đều cùng một trường. Do vậy khái niệm chủ yếu trong mỗi tôn giáo, chúng ta đều phải học tập, vậy sẽ không thấy xa lạ, giữa tôn giáo với tôn giáo mới thực sự làm được chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng, toàn tâm toàn ý đưa ra những giáo nghĩa hay để giáo hóa chúng sanh, giúp xã hội hóa giải xung đột, thúc đẩy an định hòa bình.

Nhà khoa học, nhà khoa học lượng tử nói với chúng ta, chỉ cần 8.000 người thì có thể cứu được địa cầu. Thế nên, tôi nghĩ lần này chúng ta đề xướng tu học lục hòa kính, nên đem lý niệm này mở rộng ra. Trên toàn thế giới, đầu tiên chúng tôi hy vọng Tịnh tông học hội hưởng ứng việc này, tôi tin rằng toàn thế giới có khoảng 200 Tịnh tông học hội, có lẽ là con số này. Mỗi Tịnh tông học hội nếu có 60 người tu lục hòa kính, 60 người thật sự phát tâm đoạn ác tu thiện, sửa lỗi làm mới, chuyển mê thành ngộ, hết lòng học tập kinh điển, đầu tiên cấm tốt ba cái rồi, sau đó đối với kinh giáo phải thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, thật sự phát tâm tu học như thế. Một Tịnh tông học hội có 60 người, 200 học hội là 12.000 người, vượt hơn 8.000 người. Chúng ta đem công đức này hồi hướng cho toàn thể nhân loại, hồi hướng cho địa cầu mà chúng ta cư trú, chắc chắn sẽ có hiệu quả vô cùng tốt đẹp. Thật sự hiểu rõ “vạn pháp ngang dọc đều là một đại duyên khởi”, mỗi ngày chúng ta niệm Phật hồi hướng nhất định phải ghi nhớ, sau cùng phải hồi hướng cho các pháp giới nhiều như vi trần trong cõi nước mười phương, không được quên điều này, các

pháp giới nhiều như vi trần trong cõi nước mười phương với chúng ta là một thể. Chúng ta hy vọng những tai nạn trên địa cầu này, tai nạn lớn hóa thành tai nạn nhỏ, tai nạn nhỏ liền hóa thành không còn tai nạn. Trong Phật pháp nói về sức mạnh của ý niệm tạo ra thể giới, tạo ra vũ trụ, ngày nay điều này đã được nhà khoa học lượng tử chứng minh. Đây là cơ duyên hiếm có khó gặp, chúng ta gặp được rồi, mong rằng mọi người phát tâm. Sự phát tâm này phải phát từ trong nội tâm, không được miễn cưỡng. Nhận thức về việc phát tâm vẫn phải nhờ vào học tập, cho nên dạy học quan học hơn tất cả.

Chúng tôi làm thực nghiệm ở Thang Trì, tuy thời gian không dài, nhưng phong khí ở Thang Trì đã thật sự thay đổi, vô cùng rõ ràng, điều mà mọi người có thể thấy được đó là tỉ lệ phạm tội đã giảm, tỉ lệ ly hôn giảm xuống, người dân hòa thuận, mọi người đã hiểu lễ, thật sự là thấy được đất nước lễ nghĩa ở nơi đây. Đã trở nên hài hòa, từ trường của toàn bộ khu vực đã đổi khác, trong ba năm nơi này không có tai nạn. Rõ ràng nhất là đúng lúc tôi vẫn còn ở đó, tôi ở thiền tự Thực Tế giảng kinh Hoa Nghiêm, gặp trận động đất lớn ở Tứ Xuyên, Văn Xuyên bị động đất lớn. Phạm vi dư chấn của nó thật sự rất lớn, chúng ta biết tâm chấn ở Tứ Xuyên, nhưng tỉnh Hà Bắc ở phương Bắc cảm nhận được động đất, Sơn Đông cảm nhận được, Giang Tô cảm nhận được, vùng Giang Tây đều cảm nhận được, An Huy cũng cảm nhận được. Thế nhưng khu vực Lô Giang của chúng tôi lại không có, ở nơi đó có một trạm đo động đất, nhưng đo không thấy động đất. Thế nên khi đó mọi người cảm thấy rất kỳ lạ, vì sao bốn bề đều có động đất mà nơi này lại không có? Phải chăng đúng như nhà khoa học lượng tử nói, trần nhỏ Thang Trì có 48.000 người, họ đã hồi tâm chuyển ý, mọi người đều muốn học tốt, không muốn làm người xấu nữa? Đồng thời tôi ở bên đó cũng đã giảng kinh một tháng, đã giảng kinh Hoa Nghiêm hơn một tháng, chúng tôi không cảm nhận có động đất. Hơn nữa khu vực xung quanh còn có những tai nạn nhỏ, song khu vực của chúng tôi không có. Điều này đáng để chúng ta suy ngẫm. Hóa ra giảng kinh Phật, mọi người cho rằng đây là tôn giáo, là mê tín, hiện nay cơ học lượng tử cũng nói như vậy. Chúng tôi vẫn thật thà đi làm, làm còn hơn không làm.

Chúng ta lại thấy lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng kinh văn trong kinh này, chứng tỏ trong kinh này cũng có ý nghĩa “viên mãn đầy đủ công đức”. *“Nay kinh này lấy ‘phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm’ làm tông, lấy nguyện ‘mười niệm ắt sanh’ làm gốc của đại nguyện. Chuyên ròng trì danh niệm Phật,*

đanh hiệu đầy đủ vạn đức, một câu Phật hiệu này viên mãn đầy đủ công đức của hết thủy pháp. Toàn bộ thể của nó chính là nghĩa viên mãn đầy đủ công đức trong huyền môn của Hoa Nghiêm”. Lời này nói hay quá, không khác với giáo nghĩa của Hoa Nghiêm. Kinh Vô Lượng Thọ xác thực là như vậy, toàn bộ kinh này lấy “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm” làm tông. Tông là gì? Tông chỉ. Cương lĩnh chỉ đạo, nguyên tắc chỉ đạo tu hành quan trọng nhất của toàn kinh, kinh này dạy chúng ta tu hành như thế nào? Chính là tám chữ “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”. Tâm Bồ-đề là gì? Thế Tôn nói trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, ngài nói ba câu, “chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm”, đây là điều Phật nói trong kinh. Chí thành tâm là thể, là bản thể của tâm Bồ-đề; thâm tâm và hồi hướng phát nguyện tâm là tác dụng, thâm tâm là tự thọ dụng, hồi hướng phát nguyện tâm là tha thọ dụng, là đối với người, tâm Bồ-đề đối với người như thế nào. Trong Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh cũng nói về tâm Bồ-đề, ngài nói ba tâm, thứ nhất là trực tâm, thứ hai cũng gọi là thâm tâm, thứ ba là đại bi tâm. Chúng ta kết hợp kinh và luận lại xem sẽ dễ hiểu, trực tâm chính là tâm chí thành. Thâm tâm thì kinh và luận đều nói như nhau, thâm tâm có nghĩa là gì? Tổ sư đại đức xưa nay đã chú giải cho chúng ta, chú giải cũng rất dễ hiểu, ưa thiện mến đức chính là thâm tâm.

Nhiều năm qua tôi đã nói với mọi người về phát tâm Bồ-đề, tôi thêm vào đó mấy chữ, trong kinh luận đều nói ba tâm, tôi nói năm tâm, mọi người sẽ dễ hiểu, tôi dùng năm câu, mười chữ. Thể của tâm Bồ-đề là “chân thành”. Tự thọ dụng của tâm Bồ-đề chính là thâm tâm, điều này rất khó hiểu, tôi dùng từ trên đề kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta, trên đề kinh có năm chữ “thanh tịnh bình đẳng giác”, đây chính là thâm tâm. Cho nên tất cả đều là hai chữ, trước chữ “giác” thêm vào chữ “chánh”, “thanh tịnh bình đẳng chánh giác”, đây là thâm tâm. Phía sau thêm vào “từ bi” chính là tha thọ dụng, đối với người khác phải đại từ đại bi, đối với chính mình phải thanh tịnh bình đẳng giác. Thể là chân thành, thanh tịnh chân thành, bình đẳng chân thành, chánh giác chân thành, từ bi chân thành, đây là tâm Bồ-đề. Hơn nữa mấy chữ trên đề kinh này quả thật là bao la vạn tượng, nếu lấy tam bảo mà nói, tam bảo Phật pháp tăng, thanh tịnh là tăng bảo, bình đẳng là pháp bảo, chánh giác là Phật bảo, bạn xem đầy đủ tam bảo; đầy đủ tam học, tam học là giới định tuệ, thanh tịnh là giới học, bình đẳng là định học, chánh giác là tuệ học, bạn thấy trong đây có đầy đủ tam bảo và tam học; ba học vị cũng ở trong đây, thanh tịnh là A-la-hán, bình đẳng là Bồ-tát, giác là Phật, tất cả đều ở trong đây. Chúng ta trong cuộc sống

thường ngày, từ sáng đến tối, khởi lên ý niệm phải tương ưng với những điều này, không được rời khỏi nó, niệm niệm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây gọi là phát tâm Bồ-đề.

Sau khi đã phát tâm này rồi, vậy làm sao để thực hiện? Nói với quý vị, thực hiện chính là ba cái rể, thật sự làm được ba cái rể này là bước đầu của thực hiện tâm Bồ-đề. Bước đầu tiên rất quan trọng, bước đầu là nền tảng của bạn, nếu không có bước đầu thì bạn sẽ không có bước thứ hai. Nếu không làm được ba cái rể này thì tâm Bồ-đề là hữu danh vô thực, đó không phải là thật. Niệm niệm không rời tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm thì bạn chắc chắn thành tựu. Một phương hướng, một mục tiêu, một bộ kinh, một câu Phật hiệu, không có người nào không thành tựu, trong một đời này bạn viên mãn thành Phật. Tu pháp môn khác rất khó! Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ đoạn phiền não, không đoạn được phiền não. Pháp môn Tịnh tông không cần đoạn phiền não, bạn có thể không chế phiền não là được. Không chế phiền não dễ hơn đoạn phiền não rất nhiều. Chúng ta dùng phương pháp nào để không chế? Dùng nhất hướng chuyên niệm, ta mỗi ngày không rời kinh Phật thì tập khí phiền não sẽ không sanh. Đọc kinh như thế nào? Cư sĩ Lưu Tổ Vân ở nơi này báo cáo, đã là tấm gương cho chúng ta, bà nói với chúng ta, mỗi ngày bà nghe kinh 10 tiếng đồng hồ, nghe kinh gì vậy? Chuyên nghe kinh Vô Lượng Thọ, không nghe kinh nào khác. Trong tay bà có đĩa giảng kinh của tôi, đĩa giảng ngày xưa, trước đây mỗi đĩa giảng là một tiếng đồng hồ, bà vẫn nghe những đĩa đó. Mỗi ngày nghe 10 tiếng đồng hồ, 10 tiếng đồng hồ không phải là nghe mười đĩa, mà chỉ nghe một đĩa, cũng chính là nói một đĩa bà nghe mười lần, bà là nghe như vậy, đại khái đã nghe mười năm.

Tôi nghe nói bà ở nơi đây báo cáo mỗi ngày hai tiếng đồng hồ, bảy ngày là mười bốn tiếng, ở đây chúng ta có đĩa giảng của bà. Sau khi nói chuyện ở đây xong, đồng tu ở Thâm Quyển mời bà qua bên đó, mỗi ngày bà giảng 8 tiếng đồng hồ, bà không cần soạn bài giảng. Chúng tôi tin bà không cần soạn bài giảng, bạn xem mỗi ngày nghe 10 lần, mỗi đĩa nghe 10 lần, đã nghe 10 năm rồi, còn cần soạn bài giảng nữa sao? Mỗi ngày giảng tám tiếng đồng hồ, càng giảng càng có tinh thần, càng giảng càng hoan hỷ. Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Bạn hỏi bà có nắm chắc vãng sanh hay không? Bà nói với bạn là bà khẳng định nắm chắc. Lời này không phải là lừa người, mà là thật. Khi nào vãng sanh? Bất cứ lúc nào cũng có thể vãng sanh. Hiện nay bà vẫn còn ở thế gian này là gì? Đây là chính bà nói, A-di-

đà Phật đã giao nhiệm vụ cho bà làm tấm gương tốt cho chúng sanh, làm biểu pháp. Bằng không thì sao? Bằng không thì bà đã đến thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi. Còn ở lại thế gian này làm gì nữa? Bà biểu pháp, làm tấm gương tốt cho mọi người noi theo, đây là đức thứ hai trong bốn đức của Hoàn Nguyên Quán, học làm thầy người, hành vi làm mô phạm cho đời, điều thứ hai trong bốn đức là “oai nghi đúng mực”, chính là học làm thầy người, hành vi làm mô phạm cho đời, làm ra tấm gương tốt cho mọi người trong xã hội. Ban đầu bà cũng rất vất vả, không vất vả thì người ta không tin, vất vả thì mọi người sẽ tin, bà bị bệnh nặng như thế, nhưng đã niệm A-di-đà Phật khỏi bệnh, cho thấy nhất hướng chuyên niệm quan trọng biết bao!

Đời này bản thân tôi không thể làm chủ, không có cách nào. Năm xưa tôi ở Mỹ, sống ở Dallas, một hôm có đồng học đến hỏi tôi: pháp sư Tịnh Không, việc học tập kinh giáo, nếu chỉ cho thầy học một thứ thì thầy sẽ học bộ kinh nào? Tôi nói, tôi đã có ý này từ lâu, hy vọng một đời chỉ học một bộ kinh, tôi sẽ học bộ kinh nào? Tôi chọn Di-đà Kinh Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, tôi thích nhất bộ kinh này. Khi đó tôi chưa gặp được bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, đó là vào những năm xa xưa. Sau đó lão cư sĩ Lý Bình Nam đưa cho tôi bản hội tập này, sau khi tôi đọc qua một lần, trong tâm hoan hỷ không gì bằng. Bản mà thầy Lý đưa cho tôi, thầy đã từng giảng qua một lần ở Đài Trung, thầy dùng bút lông viết những lời chú giải rất ngay ngắn, viết thành một bản mi chú, vô cùng quý giá. Lúc đầu tôi đã giảng ba bốn lần, giảng kinh Vô Lượng Thọ ba bốn lần đầu đều dựa vào bản mi chú của thầy Lý. Sau này gặp lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ngài tặng cho tôi quyển chú giải, tôi mới tham khảo tài liệu này. Thế nên lần này, tổng cộng đã giảng mười lần, lần này tôi giảng cuốn chú giải của ngài cho mọi người. Tôi sâu sắc hiểu được, khi ngài viết cuốn chú giải này là đang bị bệnh khắp người, hoàn thành chú giải trong lúc đau bệnh. Lần này chúng ta cùng nhau học tập, gọi là Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa, chúng ta tưởng nhớ đến lão cư sĩ, lòng yêu thương và ân đức của lão cư sĩ đối với chúng ta, chúng ta vĩnh viễn không quên. Bản hội tập của lão cư sĩ Hạ, ngài đã hết lòng làm chú giải, cho nên nếu tôi không giảng tỉ mỉ cuốn chú giải này thì tôi có lỗi với ngài. Do vậy chúng ta phải hết lòng học tập, đây là nguyên tắc chỉ đạo quan trọng nhất.

Không học những bộ kinh khác có được không? Được, vì sao vậy? Thông suốt kinh Vô Lượng Thọ rồi thì kinh Hoa Nghiêm sẽ thông. Lần này tôi giảng Đại

Kinh Giải Diển Nghĩa, sau khi giảng rõ ràng như vậy thì bạn xem Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao sẽ không thành vấn đề, tự nhiên sẽ thông suốt. Thông một kinh thì thông hết thầy kinh, đây là bí quyết của Phật pháp. Vì sao lại thông? Bởi vì toàn bộ vũ trụ với ta là một thể, không những thông tất cả Phật pháp, mà nói với quý vị, tất cả tôn giáo đều thông. Bạn nói xem vì sao vậy? Là một thể, tâm hiện thức biến! Cho nên bất kỳ tôn giáo nào, chỉ cần bạn học tốt tôn giáo của bạn, khi bạn chưa thâm nhập thì thấy không giống với những tôn giáo khác; sau khi thâm nhập rồi mới biết được hoàn toàn tương đồng với tất cả tôn giáo. Có một năm nọ tôi tham dự lễ tốt nghiệp ở trường đại học Indonesia, tại lễ tốt nghiệp đó, trường đại học Hồi giáo đã tặng cho tôi học vị tiến sĩ. Trong số sinh viên tốt nghiệp có người đã hỏi tôi một vấn đề, anh ấy nói tôn giáo của chúng tôi không giống nhau sao có thể đoàn kết được? Hình như ở Indonesia có 5 tôn giáo. Tôi nói với anh, tôi nói ví như bàn tay, anh xem năm ngón tay không giống nhau, năm tôn giáo không tương đồng, nếu anh thâm nhập một môn, thâm nhập môn của anh thôi, không cần nghiên cứu của người khác, anh thâm nhập một môn, thâm nhập đến đây vẫn chưa giống nhau, thâm nhập sâu hơn nữa thì giống nhau rồi, sẽ thông suốt toàn bộ. Bạn phải hiểu được điều mà chỗ này nói, “một pháp viên mãn công đức của hết thầy pháp”. Quyển kinh thánh Tân Cựu Ước của Ki-tô giáo, đó là một pháp, nó có viên mãn công đức của hết thầy pháp khắp pháp giới hư không giới hay không? Thật sự có, nó viên mãn; một bộ kinh Vô Lượng Thọ này cũng viên mãn, pháp nào cũng viên mãn, không có pháp nào không viên mãn, đây gọi là viên mãn đầy đủ công đức. Lời Thích-ca Mâu-ni Phật nói chúng ta phải tin tưởng.

Chúng ta muốn hỏi, pháp này là thật sao? Bất luận là tà pháp hay chánh pháp, chỉ cần thông đến tánh thì tất cả đều thông. Vậy chủ nghĩa Các-mác có thể thông đến văn hóa truyền thống của Trung Quốc hay không? Có thể thông đến kinh điển của các tôn giáo trên toàn thế giới hay không? Chắc chắn có thể, chỉ là bạn chưa đến được cảnh giới kiến tánh. Pháp nào cũng đều do tự tánh hiện ra, nên pháp nào cũng có thể kiến tánh, không có pháp nào là không thể kiến tánh. Trong tự tánh không có nhiễm tịnh, không có thiện ác, cũng chính là nói không có đối lập, hoàn toàn là hài hoà. Nếu bạn đọc thông, đọc thấu kinh điển Đại thừa rồi thì sẽ có thọ dụng; bạn chưa đọc thông thì bạn chưa được thọ dụng. Bạn vẫn còn hoài nghi, vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước thì thọ dụng mà bạn đạt được rất ít ỏi. Tuy rất ít ỏi nhưng bạn thật sự được thọ dụng, vẫn cao minh hơn người thông thường. Điều quan trọng là bạn phải thông, bạn phải đạt, bạn phải thông đến chỗ tận cùng, sau đó

bạn mới có thể thông suốt tất cả pháp. Công đức của tất cả pháp ở ngay trong một pháp, một pháp này là bất kỳ pháp nào, không phải là một pháp đặc thù nào, không phải vậy, bất cứ pháp nào cũng như vậy. Hiểu được đạo lý này rồi, chúng ta đối với người nào cũng đều tôn trọng, giống như đối với đức Phật vậy; đối với bất cứ tôn giáo nào cũng đều tôn trọng, giống như chúng ta đối với Thích-ca Mâu-ni Phật; đối với bất kỳ kinh điển nào cũng đều tôn trọng, không hoài nghi, không phân biệt, không chấp trước, không đối lập. Cho nên đức Phật nói hai câu trong kinh, “ngày nào cũng là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt”, khoảng hơn 30 năm trước, tôi thêm vào hai câu, “người nào cũng là người tốt, việc nào cũng là việc tốt”, đây là thật, không phải giả. Vì sao vậy? Một pháp viên mãn công đức của tất cả pháp, một người đã viên mãn công đức của tất cả mọi người, một người đã viên mãn công đức của tất cả chúng sanh, phạm vi này lớn biết bao! Hoàn toàn ở chỗ dụng tâm không như nhau.

Đã biết được tông, vẫn còn cái gốc, “lấy nguyện mười niệm ắt sanh”, nguyện này là gì? Trong 48 nguyện, nguyện mười niệm ắt sanh là nguyện thứ 18. Nguyện thứ 18 là căn bản đại nguyện của A-di-đà Phật, vãng sanh không khó! Mười niệm là gì? Khi lâm chung, cả đời chưa từng niệm Phật, cả đời chưa từng gặp Phật pháp, đến khi lâm chung mới gặp được bạn lành nói cho bạn biết có thể giới Tây Phương Cực Lạc, có A-di-đà Phật, chỉ cần bạn niệm mười tiếng thì có thể vãng sanh. Tôi đã gặp một người như vậy ở Mỹ, ở Washington DC có cư sĩ Chu, mở tiệm bánh mì ở Mỹ, ông bị bệnh ung thư. Sau cùng đến lúc nghiêm trọng, ông rất đau khổ, không còn cách nào, khi đó người nhà của ông mới cầu đến Phật, ở đó chúng tôi có hội Phật giáo, họ tìm đến hội Phật giáo của chúng tôi. Các đồng tu trong hội Phật giáo đến thăm ông, khuyên ông niệm Phật. Người này có thiện căn, vừa nghe liền tiếp nhận, liền hoan hỷ, ông nói với người trong nhà, nói với vợ con, đừng tìm bác sĩ cho ông nữa, cũng đừng mong ông khỏi bệnh, mà mọi người hãy niệm Phật, trợ niệm giúp ông, tiễn ông vãng sanh. Khi niệm Phật, ông cảm thấy không đau, không còn đau khổ nữa, ba ngày sau ông vãng sanh, tướng lành hiếm có, thiêu xong có xá-lợi.

Xác thực đại nguyện mười niệm ắt sanh một chút cũng chẳng giả. Niệm Phật thật sự có thể vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, sanh đến thế giới Cực Lạc thì bạn làm Phật rồi. Lợi ích thứ nhất khi đến thế giới Cực Lạc là thọ mạng vô lượng, nơi đó là môi trường tu học tốt nhất, A-di-đà Phật đích thân dạy dỗ, mười phương chư

Phật đều giúp đỡ bạn. Bạn đến thế giới đó, bạn có năng lực phân ra vô lượng vô biên thân, đồng thời có thể đi tham vấn vô lượng vô biên chư Phật trong cõi nước mười phương. Bạn đi cúng Phật, cúng Phật là tu phước; bạn đi nghe kinh, nghe kinh là tu tuệ. Tu một ngày ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, một trăm triệu năm ở thế giới chúng ta cũng không thể nào sánh được, chúng ta tu một trăm triệu năm ở đây không bằng tu một ngày ở thế giới Cực Lạc. Phải hiểu điều này! Đây là chân tướng sự thật, bạn hiểu rõ rồi thì sẽ không còn mảy may lưu luyến thế giới này nữa, bạn lưu luyến thế giới này là sai rồi. Nếu muốn trở lại thế giới này, vậy hãy đến thế giới Cực Lạc rồi quay trở lại, bạn trở lại với địa vị Phật chứ không phải là phàm phu. Do vậy nhất định phải nắm lấy cơ hội này, không nắm lấy thì rất là đáng tiếc. “Chuyên ròng trì danh niệm Phật, danh hiệu đầy đủ vạn đức”, cho nên một câu danh hiệu, một câu danh hiệu A-di-đà Phật, bốn chữ này là một pháp, một pháp này cũng viên mãn công đức của tất cả pháp. Phật pháp nói 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn, công đức của vô lượng pháp môn đều ở trong bốn chữ này. Ai biết? Phật biết, pháp thân Bồ-tát biết, người khác không biết. Nếu chúng ta không đọc kinh Hoa Nghiêm thì làm sao biết? Nếu không đọc mười huyền môn thì làm sao biết? Từ chỗ này chúng ta mới bỗng nhiên đại ngộ. Cho nên một câu Phật hiệu này viên mãn đầy đủ công đức của tất cả pháp. “Toàn bộ thể của nó chính là nghĩa viên mãn đầy đủ công đức trong huyền môn của Hoa Nghiêm”, một chút cũng không sai. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây, ngày mai chúng ta lại tiếp tục học tập.